



Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh  
Quảng Bình  
Giờ ký: 11/07/2023 10:50:37

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Số: *1866* /TTr-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Bình, ngày *09* tháng 7 năm 2023

### **TỜ TRÌNH**

*Về phân bổ chi tiết nguồn vốn đầu tư phát triển NSTW giai đoạn 2021-2025, năm 2023 và điều chỉnh năm 2023 cho các đơn vị, địa phương thực hiện các Chương trình chuyên đề thuộc Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới*

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVIII

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 4/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính Phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh gồm số 69/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; số 99/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 về phương án phân bổ vốn đầu tư NSTW năm 2023 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; số 110/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 về bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn NSTW giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới;

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết về phân bổ chi tiết nguồn vốn đầu tư phát triển NSTW giai đoạn 2021-2025, năm 2023 và điều

chính năm 2023 cho các đơn vị, địa phương thực hiện các Chương trình chuyên đề thuộc Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới với nội dung sau:

## **I. PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ VỐN.**

### **1. Cơ sở pháp lý.**

Giai đoạn 2021-2025, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt 06 Chương trình chuyên đề thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới bao gồm: (1) Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP); (2) Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới; (3) Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng Nông thôn mới; (4) Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng Nông thôn mới, hướng tới Nông thôn mới thông minh; (5) Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn; (6) Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng Nông thôn mới<sup>1</sup>. Trong đó, Thủ tướng Chính phủ quy định UBND tỉnh xây dựng các kế hoạch và bố trí nguồn vốn thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới để tổ chức triển khai thực hiện các Chương trình chuyên đề, trên cơ sở đó UBND tỉnh đã ban hành các Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình chuyên đề nói trên<sup>2</sup>.

Căn cứ quy định tại khoản 5, Điều 3, Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn NSTW và tỷ lệ vốn đối ứng của NSĐP thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; quy định tại điểm b, mục 1, Điều 5, Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, thực hiện phân bổ chi tiết 10% nguồn vốn đầu tư phát triển NSTW giai đoạn 2021-2025, năm 2023 đã được HĐND tỉnh thông qua tại các Nghị quyết gồm số 69/NQ-HĐND ngày 26/7/2022, số 99/NQ-HĐND ngày 10/12/2022, số 110/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 để triển khai các Chương trình chuyên đề thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

### **2. Nguyên tắc phân bổ vốn**

- Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển NSTW thực hiện các Chương trình chuyên đề thuộc Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 là 51.604 triệu đồng.

<sup>1</sup> Các Quyết định gồm: số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022; số 922/QĐ-TTg ngày 02/8/2022; số 923/QĐ-TTg ngày 02/8/2022; số 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022; số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022; số 926/QĐ-TTg ngày 02/8/2022.

<sup>2</sup> Các kế hoạch gồm: số 493/KH-UBND ngày 23/3/2023; số 805/KH-UBND ngày 28/4/2023; số 847/KH-UBND ngày 08/5/2023; số 667/KH-UBND ngày 13/4/2023; số 494/KH-UBND ngày 23/3/2023; số 499/KH-UBND ngày 23/3/2023.



+ Bố trí vốn Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) là 10.000 triệu đồng theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Công văn số 1486/BNN-VPDP ngày 13/3/2023.

+ Số vốn còn lại (41.604 triệu đồng), bố trí cho các Chương trình chuyên đề còn lại theo nhu cầu thực tế đảm bảo không vượt quá tổng nguồn vốn giai đoạn 2021-2025.

- Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển NSTW thực hiện các Chương trình chuyên đề thuộc Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới năm 2023 là 21.057 triệu đồng. Do năm 2023 là năm đầu tiên các Chương trình chuyên đề triển khai thực hiện, khó có khả năng giải ngân hết vốn trong năm. Để phấn đấu giải ngân đạt tỷ lệ 100% trong năm 2023, bố trí vốn cho các Chương trình chuyên đề để triển khai công tác chuẩn bị đầu tư, phù hợp với khả năng giải ngân là 4.650 triệu đồng.

Số vốn còn lại (16.407 triệu đồng) bố trí điều chuyển cho các huyện có các xã đăng ký về đích nông thôn mới trong năm 2023<sup>3</sup> ứng trước, để hoàn thành mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Bình lần thứ XVII đã đề ra, với nguyên tắc: i) theo nhu cầu đăng ký và không vượt số vốn giai đoạn 2021-2025 đã được bố trí; ii) có khả năng giải ngân 100% vốn trong năm 2023; iii) sẽ bố trí hoàn trả vốn cho các Chương trình chuyên đề trên cơ sở kế hoạch vốn còn lại của xã được bố trí trong các năm 2024, 2025.

### **3. Tổng nguồn vốn và phương án phân bổ.**

- Tổng nguồn vốn giai đoạn 2021-2025: 51.604 triệu đồng; Tổng nguồn vốn năm 2023: 21.057 triệu đồng (trong đó bố trí vốn cho các Chương trình chuyên đề là 4.650 triệu đồng, bố trí điều chuyển vốn cho các huyện có các xã đăng ký về đích nông thôn mới trong năm 2023 ứng trước, để hoàn thành mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Bình là 16.407 triệu đồng).

- Phương án phân bổ vốn giai đoạn 2021-2025, năm 2023 và điều chỉnh năm 2023: *(Chi tiết có phụ lục kèm theo)*

## **II. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO NGHỊ QUYẾT.**

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ban Kinh tế ngân sách-HĐND tỉnh tham gia thẩm tra Nghị quyết; đảm bảo quy trình, thủ tục trong xây dựng Nghị quyết.

## **III. NỘI DUNG CỦA NGHỊ QUYẾT.**

Dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều, trong đó:

<sup>3</sup> xã Yên Hóa (huyện Minh Hóa); xã Sơn Hóa, xã Thạch Hóa (huyện Tuyên Hóa); xã Quảng Tiến, xã Cảnh Hòa (huyện Quảng Trạch); xã Hải Phú, xã Xuân Trạch (huyện Bố Trạch).

Điều 1. Thông qua về phân bổ chi tiết nguồn vốn đầu tư phát triển NSTW giai đoạn 2021-2025, năm 2023 và điều chỉnh năm 2023 cho các đơn vị, địa phương thực hiện các Chương trình chuyên đề thuộc Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

Điều 3. Hiệu lực thi hành của Nghị quyết.

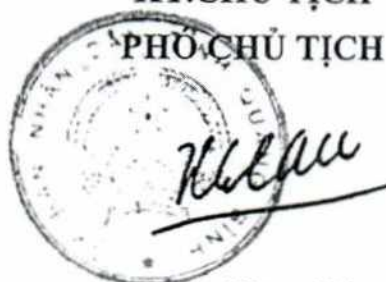
*(Có Dự thảo Nghị quyết kèm theo)*

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVIII xem xét, quyết định./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở: KHĐT, LĐT&XH;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH



Đoàn Ngọc Lâm

Phụ lục: Phân bổ chi tiết nguồn vốn đầu tư phát triển NSTW giai đoạn 2021-2025, năm 2023 và điều chỉnh năm 2023 cho các đơn vị, địa phương thực hiện các Chương trình chuyên đề thuộc Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới

(Kèm theo Tờ trình số 1366/TTr-UBND ngày 09/17/2023 của UBND tỉnh)

DVT: triệu đồng

TT	Các Chương trình chuyên đề/huyện	Địa điểm	KH vốn giai đoạn 2021-2025	KH vốn năm 2023			Đơn vị thực hiện
				Đã phân bổ	Điều chỉnh giảm (-), tăng (+)	Điều chỉnh phân bổ	
	<b>Tổng số</b>		<b>51.604</b>	<b>151.287</b>		<b>151.287</b>	
<b>I</b>	<b>Bố trí vốn các chương trình chuyên đề</b>		<b>51.604</b>	<b>21.057</b>	<b>-16.407</b>	<b>4.650</b>	
<b>1</b>	<b>Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP)</b>		<b>10.000</b>			<b>1.050</b>	
-	Dự án nâng cao năng lực sơ chế, chế biến quy mô vừa và nhỏ cho các chủ thể OCOP	Các xã đăng ký đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu	3.500			350	Chi cục Phát triển nông thôn
-	Dự án xây dựng điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP	Các xã, phường, thị trấn	3.000			350	Chi cục Phát triển nông thôn
-	Phát triển du lịch sinh thái ở nông thôn gắn liền với nâng cao vai trò của cộng đồng ở vùng đệm Vườn Quốc gia Phong Nha-Kẻ Bàng	xã Xuân Trạch, huyện Quảng Trạch	3.500			350	Chi cục Phát triển nông thôn
<b>2</b>	<b>Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng Nông thôn mới, hướng tới Nông thôn mới thông minh</b>		<b>4.500</b>			<b>200</b>	
-	Thực hiện chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình	Các xã đăng ký đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu	4.500			200	Sở Thông tin và Truyền thông
<b>3</b>	<b>Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn</b>		<b>15.604</b>			<b>600</b>	

TT	Các Chương trình chuyên đề/huyện	Địa điểm	KH vốn giai đoạn 2021-2025	KH vốn năm 2023			Đơn vị thực hiện
				Đã phân bổ	Điều chỉnh giảm (-), tăng (+)	Điều chỉnh phân bổ	
-	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tại các làng nghề chế biến bún, bánh mì xát	Các xã đăng ký đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu	6.000			300	Sở Tài nguyên và Môi trường
-	Nâng cấp, mở rộng công trình nước sạch nông thôn cho các xã đăng ký đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025	Các xã đăng ký đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu	9.604			300	Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn
4	<b>Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng NTM</b>		<b>8.000</b>			<b>600</b>	
-	Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, phát triển mô hình làng văn hóa du lịch	Các xã đăng ký đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu	5.000			300	Sở Du lịch
-	Phát triển mô hình du lịch thích ứng thời tiết, hình thành Làng du lịch nông thôn	Các xã đăng ký đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu	3.000			300	Sở Du lịch
5	<b>Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng Nông thôn mới</b>		<b>5.500</b>			<b>200</b>	
-	Ứng dụng khoa học công nghệ trong đầu tư hệ thống dây chuyền chiết xuất, đóng chai nước mắm và bảo quản, chế biến thủy sản phục xây dựng nông thôn mới	Các xã đăng ký đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu	5.500			200	Sở Khoa học Công nghệ
6	<b>Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng Nông thôn mới</b>		<b>8.000</b>			<b>2.000</b>	

TT	Các Chương trình chuyên đề/huyện	Địa điểm	KH vốn giai đoạn 2021-2025	KH vốn năm 2023			Đơn vị thực hiện
				Đã phân bổ	Điều chỉnh giảm (-), tăng (+)	Điều chỉnh phân bổ	
-	Lắp đặt hệ thống camera giám sát an ninh tại địa bàn các xã	08 mô hình điểm tại 08 huyện, thị xã, thành phố	8.000			2.000	Công an tỉnh
<b>II</b>	<b>Bố trí vốn cho các huyện</b>			<b>130.230</b>	<b>+ 16.407</b>	<b>146.637</b>	
	<i>Trong đó</i>						
1	Huyện Minh Hóa			24.806	555	25.361	Bố trí vốn cho các xã đăng ký về đích nông thôn mới năm 2023 ứng trước để hoàn thành mục tiêu NQ Đại hội Đảng bộ tỉnh
2	Huyện Tuyên Hóa			25.495	6.460	31.955	
3	Huyện Quảng Trạch			19.293	3.980	23.273	
4	Huyện Bố Trạch			26.184	5.412	31.596	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

Quảng Bình, ngày ... tháng năm 2023

DỰ THẢO

### NGHỊ QUYẾT

Về phân bổ chi tiết nguồn vốn đầu tư phát triển NSTW giai đoạn 2021-2025, năm 2023 và điều chỉnh năm 2023 cho các đơn vị, địa phương thực hiện các Chương trình chuyên đề thuộc Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ ...

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 4/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính Phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh gồm số 69/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; số 99/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 về phương án phân bổ vốn đầu tư NSTW năm 2023 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; số 110/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 về bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn NSTW giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới;

Xét Tờ trình số ...../TTr-UBND ngày .../ /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết về phân bổ chi tiết nguồn vốn đầu tư phát triển NSTW giai đoạn 2021-2025, năm 2023 và điều chỉnh năm 2023 cho các đơn vị, địa phương thực hiện các Chương trình

chuyên đề thuộc Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới, sau khi nghe Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế ngân sách; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua về phân bổ chi tiết nguồn vốn đầu tư phát triển NSTW giai đoạn 2021-2025, năm 2023 và điều chỉnh năm 2023 cho các đơn vị, địa phương thực hiện các Chương trình chuyên đề thuộc Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới như sau:

1. Tổng nguồn phân bổ giai đoạn 2021-2025: 51.604 triệu đồng.

2. Tổng nguồn phân bổ năm 2023: 21.057 triệu đồng.

3. Phương án phân bổ chi tiết nguồn vốn đầu tư phát triển NSTW giai đoạn 2021-2025, năm 2023 và điều chỉnh năm 2023 cho các đơn vị, địa phương thực hiện các Chương trình chuyên đề thuộc Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới.

*(Có Phụ lục kèm theo)*

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, kỳ họp thứ ... thông qua ngày      tháng      năm 2023./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VP Quốc hội, VP Chủ tịch nước, VP Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và đầu tư; Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban và các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Quảng Bình; Đài PT-TH Quảng Bình; Trung tâm TH-CB tỉnh;
- Lưu: VP HĐND tỉnh.

**CHỦ TỊCH**

**Phụ lục: Phân bổ chi tiết nguồn vốn đầu tư phát triển NSTW giai đoạn 2021-2025, năm 2023 và điều chỉnh năm 2023 cho các đơn vị, địa phương thực hiện các Chương trình chuyên đề thuộc Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới**

(Kèm theo Nghị quyết số ...../NQ-HĐND ngày / /2023 của HĐND tỉnh)

ĐVT: triệu đồng

TT	Các Chương trình chuyên đề/huyện	Địa điểm	KH vốn giai đoạn 2021-2025	KH vốn năm 2023			Đơn vị thực hiện
				Đã phân bổ	Điều chỉnh giảm (-), tăng (+)	Điều chỉnh phân bổ	
	<b>Tổng số</b>		<b>51.604</b>	<b>151.287</b>		<b>151.287</b>	
<b>I</b>	<b>Bố trí vốn các chương trình chuyên đề</b>		<b>51.604</b>	<b>21.057</b>	<b>-16.407</b>	<b>4.650</b>	
<b>1</b>	<b>Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP)</b>		<b>10.000</b>			<b>1.050</b>	
-	Dự án nâng cao năng lực sơ chế, chế biến quy mô vừa và nhỏ cho các chủ thể OCOP	Các xã đăng ký đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu	3.500			350	Chi cục Phát triển nông thôn
-	Dự án xây dựng điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP	Các xã, phường, thị trấn	3.000			350	Chi cục Phát triển nông thôn
-	Phát triển du lịch sinh thái ở nông thôn gắn liền với nâng cao vai trò của cộng đồng ở vùng đệm Vườn Quốc gia Phong Nha-Kẻ Bàng	xã Xuân Trạch, huyện Quảng Trạch	3.500			350	Chi cục Phát triển nông thôn
<b>2</b>	<b>Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng Nông thôn mới, hướng tới Nông thôn mới thông minh</b>		<b>4.500</b>			<b>200</b>	
-	Thực hiện chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình	Các xã đăng ký đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu	4.500			200	Sở Thông tin và Truyền thông
<b>3</b>	<b>Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn</b>		<b>15.604</b>			<b>600</b>	

TT	Các Chương trình chuyên đề/huyện	Địa điểm	KH vốn giai đoạn 2021-2025	KH vốn năm 2023			Đơn vị thực hiện
				Đã phân bổ	Điều chỉnh giảm (-), tăng (+)	Điều chỉnh phân bổ	
-	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tại các làng nghề chế biến bún, bánh mì xát	Các xã đăng ký đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu	6.000			300	Sở Tài nguyên và Môi trường
-	Nâng cấp, mở rộng công trình nước sạch nông thôn cho các xã đăng ký đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025	Các xã đăng ký đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu	9.604			300	Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn
4	<b>Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng NTM</b>		<b>8.000</b>			<b>600</b>	
-	Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, phát triển mô hình làng văn hóa du lịch	Các xã đăng ký đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu	5.000			300	Sở Du lịch
-	Phát triển mô hình du lịch thích ứng thời tiết, hình thành Làng du lịch nông thôn	Các xã đăng ký đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu	3.000			300	Sở Du lịch
5	<b>Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng Nông thôn mới</b>		<b>5.500</b>			<b>200</b>	
-	Ứng dụng khoa học công nghệ trong đầu tư hệ thống dây chuyền chiết xuất, đóng chai nước mắm và bảo quản, chế biến thủy sản phục vụ xây dựng nông thôn mới	Các xã đăng ký đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu	5.500			200	Sở Khoa học Công nghệ
6	<b>Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng Nông thôn mới</b>		<b>8.000</b>			<b>2.000</b>	

TT	Các Chương trình chuyên đề/huyện	Địa điểm	KH vốn giai đoạn 2021-2025	KH vốn năm 2023			Đơn vị thực hiện
				Đã phân bổ	Điều chỉnh giảm (-), tăng (+)	Điều chỉnh phân bổ	
-	Lắp đặt hệ thống camera giám sát an ninh tại địa bàn các xã	08 mô hình điểm tại 08 huyện, thị xã, thành phố	8.000			2.000	Công an tỉnh
<b>II</b>	<b>Bổ trí vốn cho các huyện</b>			<b>130.230</b>	<b>16.407</b>	<b>146.637</b>	
	<i>Trong đó</i>						
1	Huyện Minh Hóa			24.806	555	25.361	Bổ trí vốn cho các xã đăng ký về đích nông thôn mới năm 2023 ứng trước để hoàn thành mục tiêu NQ Đại hội Đảng bộ tỉnh
2	Huyện Tuyên Hóa			25.495	6.460	31.955	
3	Huyện Quảng Trạch			19.293	3.980	23.273	
4	Huyện Bố Trạch			26.184	5.412	31.596	